

**UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2685 /SGDDĐT-TCCB

Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2022

V/v rà soát, đánh giá triển khai thực hiện
Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 06/8/2008

Kính gửi:

- Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã;
- Hiệu trưởng trường công lập trực thuộc Sở.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 4292/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 05/9/2022 về việc rà soát, đánh giá triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 06/8/2008 (có văn bản gửi kèm).

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị thống kê số liệu cán bộ quản lý và giáo viên theo phân cấp quản lý (theo mẫu gửi kèm) và gửi về phòng Tổ chức cán bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo, số 23 Quang Trung, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội **trước ngày 13/9/2022**, đồng thời gửi file mềm vào địa chỉ email duongct@hanoiedu.vn.

Lưu ý: Chỉ thống kê số liệu cán bộ quản lý và giáo viên các cơ sở giáo dục công lập. Trong quá trình triển khai nếu có vướng mắc đề nghị liên hệ với đồng chí Chu Thùy Dương, chuyên viên phòng Tổ chức cán bộ, điện thoại 0913514088.

Đề kịp tổng hợp và báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, đề nghị các đơn vị gửi báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo đúng thời hạn quy định.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, TCCB. 

GIÁM ĐỐC

Trần Thế Cường

Mẫu số 1

(Dành cho các trường trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo)

Tên đơn vị: Trường...

BÁO CÁO QUY MÔ CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ GIÁO VIÊN**1. Quy mô giáo viên**

Quy mô	12/2008	12/2013	12/2018	6/2022
Tổng số				
Số lượng giáo viên là nữ				
Số lượng giáo viên là Đảng viên				
Số lượng giáo viên có học vị Tiến sĩ				
Số lượng giáo viên có trình độ Thạc sĩ				
Số lượng giáo viên có trình độ Cử nhân				
Số lượng giáo viên có trình độ Cao đẳng				
Số lượng giáo viên có trình độ khác				

2. Quy mô cán bộ quản lý

Quy mô	12/2008	12/2013	12/2018	6/2022
Tổng số				
Số lượng cán bộ quản lý là nữ				
Số lượng cán bộ quản lý là Đảng viên				
Số lượng cán bộ quản lý có học vị Tiến sĩ				
Số lượng cán bộ quản lý có trình độ Thạc sĩ				
Số lượng cán bộ quản lý có trình độ Cử nhân				
Số lượng cán bộ quản lý có trình độ Cao đẳng				
Số lượng cán bộ quản lý có trình độ khác				

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 2

(Dành cho các Phòng Giáo dục và Đào tạo)

Tên đơn vị: Phòng Giáo dục và Đào tạo...

BÁO CÁO QUY MÔ CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ GIÁO VIÊN**I. GIÁO DỤC MẦM NON****1. Quy mô giáo viên**

Quy mô	12/2008	12/2013	12/2018	6/2022
Tổng số				
Số lượng giáo viên là nữ				
Số lượng giáo viên là Đảng viên				
Số lượng giáo viên có học vị Tiến sĩ				
Số lượng giáo viên có trình độ Thạc sĩ				
Số lượng giáo viên có trình độ Cử nhân				
Số lượng giáo viên có trình độ Cao đẳng				
Số lượng giáo viên có trình độ khác				
Số lượng giáo viên đang tham dự khóa đào tạo để đạt chuẩn (theo Luật Giáo dục năm 2019) tính đến tháng 9/2022	X	X	X	

2. Quy mô cán bộ quản lý

Quy mô	12/2008	12/2013	12/2018	6/2022
Tổng số				
Số lượng cán bộ quản lý là nữ				
Số lượng cán bộ quản lý là Đảng viên				
Số lượng cán bộ quản lý có học vị Tiến sĩ				
Số lượng cán bộ quản lý có trình độ Thạc sĩ				
Số lượng cán bộ quản lý có trình độ Cử nhân				
Số lượng cán bộ quản lý có trình độ Cao đẳng				
Số lượng cán bộ quản lý có trình độ khác				
Số lượng cán bộ quản lý đang tham dự khóa đào tạo để đạt chuẩn (theo Luật Giáo dục năm 2019) tính đến tháng 9/2022	X	X	X	

II. GIÁO DỤC TIỂU HỌC**1. Quy mô giáo viên**

Quy mô	12/2008	12/2013	12/2018	6/2022
Tổng số				
Số lượng giáo viên là nữ				
Số lượng giáo viên là Đảng viên				
Số lượng giáo viên có học vị Tiến sĩ				
Số lượng giáo viên có trình độ Thạc sĩ				
Số lượng giáo viên có trình độ Cử nhân				

Quy mô	12/2008	12/2013	12/2018	6/2022
Số lượng giáo viên có trình độ Cao đẳng				
Số lượng giáo viên có trình độ khác				
Số lượng giáo viên đang tham dự khóa đào tạo để đạt chuẩn (theo Luật Giáo dục năm 2019) tính đến tháng 9/2022	X	X	X	

2. Quy mô cán bộ quản lý

Quy mô	12/2008	12/2013	12/2018	6/2022
Tổng số				
Số lượng cán bộ quản lý là nữ				
Số lượng cán bộ quản lý là Đảng viên				
Số lượng cán bộ quản lý có học vị Tiến sĩ				
Số lượng cán bộ quản lý có trình độ Thạc sĩ				
Số lượng cán bộ quản lý có trình độ Cử nhân				
Số lượng cán bộ quản lý có trình độ Cao đẳng				
Số lượng cán bộ quản lý có trình độ khác				
Số lượng cán bộ quản lý đang tham dự khóa đào tạo để đạt chuẩn (theo Luật Giáo dục năm 2019) tính đến tháng 9/2022	X	X	X	

III. GIÁO DỤC TRUNG HỌC CƠ SỞ

1. Quy mô giáo viên

Quy mô	12/2008	12/2013	12/2018	6/2022
Tổng số				
Số lượng giáo viên là nữ				
Số lượng giáo viên là Đảng viên				
Số lượng giáo viên có học vị Tiến sĩ				
Số lượng giáo viên có trình độ Thạc sĩ				
Số lượng giáo viên có trình độ Cử nhân				
Số lượng giáo viên có trình độ Cao đẳng				
Số lượng giáo viên có trình độ khác				
Số lượng giáo viên đang tham dự khóa đào tạo để đạt chuẩn (theo Luật Giáo dục năm 2019) tính đến tháng 9/2022	X	X	X	

2. Quy mô cán bộ quản lý

Quy mô	12/2008	12/2013	12/2018	6/2022
Tổng số				
Số lượng cán bộ quản lý là nữ				
Số lượng cán bộ quản lý là Đảng viên				
Số lượng cán bộ quản lý có học vị Tiến sĩ				
Số lượng cán bộ quản lý có trình độ Thạc sĩ				

Quy mô	12/2008	12/2013	12/2018	6/2022
Số lượng cán bộ quản lý có trình độ Cử nhân				
Số lượng cán bộ quản lý có trình độ Cao đẳng				
Số lượng cán bộ quản lý có trình độ khác				
Số lượng cán bộ quản lý đang tham dự khóa đào tạo để đạt chuẩn (theo Luật Giáo dục năm 2019) tính đến tháng 9/2022	X	X	X	

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký tên, đóng dấu)